

**CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL XÔP NHỰA**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

---

HÀ NỘI, THÁNG 03 NĂM 2018



**CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL XÓP NHỰA**

Địa chỉ: B15, Đường Công nghiệp số 6, Khu Công nghiệp Sài Đồng B, Long Biên, Hà Nội

---

**MỤC LỤC**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9 - 32

BẢNG  
CÂN ĐỐI  
KẾ TOÁN  
M T O Á  
VIỆ  
GIÁ

## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Chúng tôi, các thành viên Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Hanel Xốp nhựa (gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

### **Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc điều hành Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 và đến ngày lập Báo cáo tài chính này, gồm:

#### **Hội đồng quản trị**

Ông Nguyễn Đình Vinh	Chủ tịch
Ông Nguyễn Quốc Cường	Phó Chủ tịch
Ông Hoàng Văn Phúc	Ủy viên
Ông Phùng Anh Tuấn	Ủy viên
Ông Nguyễn Văn Hương	Ủy viên

#### **Ban Giám đốc**

Ông Nguyễn Quốc Cường	Giám đốc
Ông Nguyễn Duy Hải	Phó Giám đốc

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**  
*(tiếp theo)*

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

*Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,*  
**CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL XÓP NHỰA**



**Nguyễn Quốc Cường**  
**Giám đốc**  
*Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2018*





Số: 15 -18/BC-TC/IV-VAE

Hà Nội, ngày 05 tháng 03 năm 2018

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Hanel Xốp nhựa

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Hanel Xốp nhựa (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 10/02/2018, từ trang 05 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**Phạm Hùng Sơn**  
Phó Tổng giám đốc  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0813-2018-034-1  
Thay mặt và đại diện cho  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM**

**Lê Thị Hương Lan**  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2506-2018-034-1



Mẫu số B 01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>136.741.261.579</b>	<b>107.847.700.262</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.01</b>	<b>23.930.307.368</b>	<b>14.202.366.746</b>
1 Tiền	111		18.930.307.368	5.202.366.746
2 Các khoản tương đương tiền	112		5.000.000.000	9.000.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>75.065.997.722</b>	<b>62.222.354.065</b>
1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	76.916.849.970	69.750.934.425
2 Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	11.173.924.081	6.239.965.200
3 Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	4.645.773.705	3.902.004.474
4 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(17.670.550.034)	(17.670.550.034)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.06</b>	<b>30.714.037.538</b>	<b>26.944.210.517</b>
1 Hàng tồn kho	141		30.714.037.538	26.944.210.517
2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>7.030.918.951</b>	<b>4.478.768.934</b>
1 Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	2.812.899.089	2.442.601.611
2 Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.182.474.672	2.000.622.133
3 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.14	35.545.190	35.545.190
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>116.713.790.040</b>	<b>59.936.352.826</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>110.980.164.064</b>	<b>54.872.659.416</b>
1 Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	110.584.862.055	54.458.722.080
- Nguyên giá	222		258.029.635.988	188.959.763.901
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(147.444.773.933)	(134.501.041.821)
2 Tài sản cố định vô hình	227	V.09	395.302.009	413.937.336
- Nguyên giá	228		930.591.322	828.621.322
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(535.289.313)	(414.683.986)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>V.07</b>	<b>789.334.011</b>	<b>2.253.186.845</b>
1 Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		789.334.011	2.253.186.845
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>4.944.291.965</b>	<b>2.810.506.565</b>
1 Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	4.944.291.965	2.810.506.565
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>253.455.051.619</b>	<b>167.784.053.088</b>

(Các thuyết minh từ trang 09 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)

Mẫu số B 01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>129.965.784.887</b>	<b>56.287.838.251</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>97.807.582.225</b>	<b>43.028.932.887</b>
1 Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	43.403.421.478	24.417.532.031
2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	174.267.000	27.426.300
3 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	2.224.597.903	1.354.209.879
4 Phải trả người lao động	314		7.868.122.324	6.726.123.253
5 Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	-	2.058.370.180
6 Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	201.089.671	335.669.162
7 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	41.524.853.983	6.212.549.614
8 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.411.229.866	1.897.052.468
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>32.158.202.662</b>	<b>13.258.905.364</b>
1 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14	32.158.202.662	13.258.905.364
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>123.489.266.732</b>	<b>111.496.214.837</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.17</b>	<b>123.489.266.732</b>	<b>111.496.214.837</b>
1 Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2 Thặng dư vốn cổ phần	412		8.020.118.000	8.020.118.000
3 Vốn khác của chủ sở hữu	414		735.289.565	735.289.565
4 Quỹ đầu tư phát triển	418		41.334.736.056	30.741.495.571
5 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		23.399.123.111	21.999.311.701
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		1.240.423.120	812.830.732
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		22.158.699.991	21.186.480.969
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)</b>	<b>440</b>		<b>253.455.051.619</b>	<b>167.784.053.088</b>

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL XÓP NHỰA

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Lại Lan Vân



Phạm Thị Thu Hằng



Nguyễn Quốc Cường

(Các thuyết minh từ trang 09 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)



Mẫu số B 02 - DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	410.860.391.324	365.242.819.149
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		410.860.391.324	365.242.819.149
4 Giá vốn hàng bán	11	VI.2	344.815.830.577	303.993.807.894
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		66.044.560.747	61.249.011.255
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	793.161.668	1.150.502.690
7 Chi phí tài chính	22	VI.4	2.445.287.907	1.897.332.332
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.225.270.709	1.029.936.184
8 Chi phí bán hàng	24	VI.7	20.047.176.410	17.087.258.452
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.7	16.168.633.459	20.027.901.710
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		28.176.624.639	23.387.021.451
11 Thu nhập khác	31	VI.5	1.721.885.691	3.301.906.273
12 Chi phí khác	32	VI.6	2.101.420.294	208.686.856
13 Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(379.534.603)	3.093.219.417
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+ 40)	50		27.797.090.036	26.480.240.868
15 Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	5.638.390.045	5.293.759.899
16 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		22.158.699.991	21.186.480.969
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	3.988,57	3.813,57

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL XÓP NHỰA

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc





Lại Lan Vân

Phạm Thị Thu Hằng

Nguyễn Quốc Cường

(Các thuyết minh từ trang 09 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)



